

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày: 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.
Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung;
Ông Lê Thiết Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện VKSND tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường - Kiểm
sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công
khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021,
do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số
111/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn A**, sinh ngày 10/10/1965, tại Thừa Thiên Huế;
nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu phố 5, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh
Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bé (đã chết) và bà Võ
Thị Tim; vợ là Trần Thị Thủy và có 02 con, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh 1992; tiền
án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có
mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27/5/2020, Phạm Văn A (không có giấy phép lái xe)
điều khiển xe mô tô biêm kiểm soát 74D1-031.32 lưu thông trên đường Ngô Sỹ Liên
theo hướng từ đường Bùi Thị Xuân đi Đặng Dung (hướng Bắc vào Nam) với tốc độ
khoảng 20km/h; A nhìn thấy bà Nguyễn Thị Út (90 tuổi) đi bộ qua đường theo hướng
từ phải sang trái, cách xe mô tô A đang điều khiển khoảng 20 mét, cách lề đường bên
phải khoảng 0,3 đến 0,5 mét. Vì chủ quan cho rằng khoảng cách giữa người đi bộ qua
đường không ảnh hưởng đến việc lưu thông của mình nên A vẫn giữ nguyên tốc độ và
nhìn về phía bên trái để tìm quán ăn sáng. Khi Phạm Văn A quay mặt nhìn về phía
trước thì phát hiện bà Út đi bộ ra giữa đường cách lề đường khoảng 02 đến 2,5 mét và

cách đầu xe của A 1,5mét. Do khoảng cách quá gần, Phạm Văn A không kịp xử lý nên đã va chạm với bà Út gây tai nạn. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Út bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 500/KLGD-PC09 ngày 28/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Út do chấn thương sọ não.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 111/2020/HS-ST ngày 28/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Phạm Văn A 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/12/2020, bị cáo Phạm Văn A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27/5/2020, Phạm Văn A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô 74D1-031.32 lưu thông trên đường Ngô Sỹ Liên, A phát hiện phía trước cách khoảng 20 mét có bà Nguyễn Thị Út đang đi bộ qua đường nhưng do bị cáo chủ quan không giảm tốc độ và thiếu quan sát nên đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm với bà Nguyễn Thị Út gây ra tai nạn; hậu quả làm bà Út tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lý do kháng cáo xin được hưởng án treo, HĐXX, thấy:

Bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; khi tham gia giao thông bị cáo thiếu quan sát là nguyên nhân gây ra tai nạn làm bà Nguyễn Thị Út bị thương nặng dẫn đến tử vong lỗi thuộc về bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầy đủ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại có một phần lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh hen, nhưng nhận thấy mức án 14 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt

đối với bị cáo là đã đủ giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xét thấy, bị cáo Phạm Văn A hiện đang điều trị bệnh hen và cần có thời gian để sắp xếp công việc gia đình rồi tự nguyện chấp hành án nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết ra Quyết định bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn A** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn A **14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND Tp Đông Hà;
- VKSND Tp Đông Hà;
- Công an Tp Đông Hà;
- Chi cục THADS Tp Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Quang